TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/*2018/HS - ST*
Ngày: *25 - 7 - 2018*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trước

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ *tham gia phiên toà:* Ông Đào Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2018/TLST - HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Tạ Thu N; sinh năm 1964, tại tỉnh Vĩnh Long

Nơi cư trú: ấp PN, xã LP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: nguyên là giáo viên; Trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Song H, sinh năm 1922 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1922; Bị cáo không có chồng con; Tiền án: không, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

- *Nguyên đơn dân sự*: Trường tiểu học PH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Văn T – Hiệu trưởng (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1/ Dương Thị Trúc H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp Phước H, xã PH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Nguyễn Tuyết A, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp Phước L, xã Phước H, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

3/ Đỗ Thị H, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp An T, xã AB, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

4/ Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp Phước N, xã Phước H, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

5/ Trần Thị Kiều P, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp Phước L, xã Phước H, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

6/ Nguyễn Thành L, sinh năm 1969.

Đại chỉ: ấp Phước L, xã Phước H, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

7/ Huỳnh Ngọc A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 222, tổ 12, ấp Phước H, xã PH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

8/ Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 144/8 ấp Sơn Đ, xã TĐ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

9/ Phạm Thị Thu L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 232/16 ấp Phước N, xã Phước H, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

10/ Phạm Thị Phương L, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 202/18 ấp Phước L, xã Phước H, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

11/ Tạ Thị L, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp Phước N, xã LP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

12/ Nguyễn Văn H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số 47/10B Trần P, phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long

13/ Nguyễn Kim C, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp Phước H, xã Phước H, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

14/ Đỗ Thị Kim C, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số 41/3 ấp Phước H, xã Phước H, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

15/ Trần Huỳnh C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp An Lộc G, xã An T, huyện MCN, tỉnh Bến Tre

16/ Trần Ngọc M, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp Phước T, xã Long P, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

17/ Trịnh Tấn H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khóm A, phường B, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

18/ Trần Thị Hồng N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp Phước L, xã Phước H, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

19/ Nguyễn Tất T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp Bình T, xã Hòa T, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

20/ Đỗ Văn C, sinh năm 1932.

Địa chỉ: ấp Phước H, xã Phước H, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

21/ Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 2A/14 ấp Tân B, xã TH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

22/ Nguyễn Đức N, sinh năm 1958.

Địa chỉ: ấp Long T, xã Long P, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

23/ Lê Anh T, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp An T, xã An B, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

24/ Nguyễn Văn B, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp Long T, xã Long P, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

25/ Phan Văn T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số 75/2 khóm A, phường C, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Dương Thị Trúc H, Nguyễn Tuyết A, Đỗ Thị H, Nguyễn Thị Hồng P, Trần Thị Kiều P, Nguyễn Thành L, Huỳnh Ngọc A, Nguyễn Thị Thùy L, Phạm Thị Thu L, Phạm Thị Phương L, Tạ Thị L, Nguyễn Văn H, Nguyễn Kim C, Đỗ Thị Kim C, Trần Huỳnh C, Trần Ngọc M, Trịnh Tấn H, Trần Thị Hồng N, Nguyễn Tất T, Đỗ Văn C, Nguyễn Thị Yến N, Nguyễn Đức N, Lê Anh T, Nguyễn Văn B cùng ủy quyền cho ông Phan Văn T tham gia tố tụng (có mặt).

26/ Bảo hiểm xã hội huyện LH

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đ - Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Đ: Bà Nguyễn Thị Thanh T, chuyên viên Bảo hiểm xã hội huyện LH (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016 Tạ Thu N là giáo viên của Trường Tiểu học PH, là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ. Ông Phan Thanh T là hiệu trưởng của trường, ngày 7/9/2016 ông T ký Quyết định số 118a/QĐ - PHB về việc phân công thủ quỹ, bổ nhiệm bà Tạ Thu N, sinh 1964 là giáo viên trường tiểu học PH giữ chức vụ thủ quỹ kể từ ngày 07/9/2016 đến ngày 31/8/2017. Lợi dụng chức vụ được giao, trong thời gian tháng 9/2016 Tạ Thu N đã chiếm đoạt của Trường tiểu học PH số tiền 142.700.569đ cụ thể như sau:

Tiền thu học phí buổi thứ 2, số tiền này giáo viên chủ nhiệm thu của các học sinh lớp 1/1, 1/2, 5/2, 5/3 rồi giao cho Nga giữ để nộp vào Kho bạc nhà nước theo quy định, nguồn tiền này N chiếm đoạt được 33.320.000đ.

Tiền bảo hiểm y tế là nguồn thu bắt buộc đối với tất cả các học sinh của nhà trường, học sinh đóng cho giáo viên chủ nhiệm, rồi giao cho N giữ. N có nhiệm vụ đăng nộp nguồn tiền này cho Bảo hiểm xã hội theo quy định. Nguồn tiền này N chiếm đoạt được 88.505.569đ.

Tiền quỹ học sinh nghèo: Đây là nguồn quỹ tự nguyện do giáo viên đóng góp với mục đích giúp đỡ cho học sinh gặp khó khăn trong học tập. N chiếm đoạt nguồn tiền này với số tiền 4.471.000đ.

Tiền quỹ chăm sóc ban đầu học sinh: Nguồn tiền này do Bảo hiểm xã hội trích 7% tiền đăng nộp Bảo hiểm y tế học sinh về cho nhà trường để phục vụ hoạt động y tế trong nhà trường. N đã chiếm đoạt nguồn tiền này với số tiền 4.895.000đ.

Tiền thu từ Hội phí cha mẹ học sinh: đây là nguồn thu do nhà trường vận động sự tự nguyện của phụ huynh học sinh phục vụ cho hoạt động của nhà trường. Nguồn tiền này N đã chiếm đoạt 6.829.000đ.

Tiền kinh phí hoạt động tháng 10/2016, tiền bán cây bàng. N đã chiếm đoạt các nguồn tiền này là 4.680.000đ

Đến ngày 14/10/2016, ông T là hiệu trưởng Trường tiểu học PH phát

hiện sự việc N chiếm đoạt số tiền trên và yêu cầu N trả cho trường, N cam kết nhiều lần với trường hoàn trả số tiền trên nhưng N không thực hiện nên ông T cùng với tập thể giáo viên của nhà trường tố cáo N đến Công an huyện Long Hồ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Hồ, Tạ Thu N đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên và khắc phục được số tiền 41.838.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo Tạ Thu N trả lại cho Trường Tiểu học PH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long số tiền 100.862.569đ

Tại bản cáo trạng số 25/CT - VKSLH ngày 17/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ đã truy tố bị cáo Tạ Thu N về tội " Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản " theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 355 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Tạ Thu N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ đã truy tố, bị cáo nhìn nhận trách nhiệm của mình và tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Ông Phan Văn T là người đại diện cho nguyên đơn dân sự và những có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày: Khi bị cáo chiếm đoạt số tiền 142.700.569đ của nhà trường thì ông cùng với các giáo viên trong trường bàn bạc tìm cách giải quyết. Theo đó, ông và tất cả các giáo viên trong trường góp lại cho Trường Tiểu học PH mượn số tiền 142.700.569đ để nhà trường được hoạt động bình thường không ảnh hưởng đến quyền lợi của học sinh và uy tín nhà trường. Bị cáo N đã khắc phục được số tiền 41.838.000đ. Vì vậy ông T yêu cầu bị cáo N trả lại cho trường số tiền còn lại 100.862.569đ và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Bảo hiểm xã hội huyện LH có đơn xét xử vắng mặt, không có yêu cầu gì vì năm học 2016 - 2017 Trường tiểu học PH đã mua đầy đủ bảo hiểm y tế cho học sinh của trường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến đánh giá nội dung vụ án, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tạ Thu N phạm tội " Lạm

dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản ” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 355 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 355, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Tạ Thu N từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo N bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền 100.862.569đ.

Về án phí: Buộc bị cáo Tạ Thu N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 5.043.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Hồ, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác, không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nhưng họ đã có lời khai và ý kiến trong hồ sơ. Xét, việc xét xử vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiền hành xét xử quy định tại Điều 292 BLTTHS năm 2015.

[3] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa được xác định là khách quan, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Tạ Thu N là giáo viên trường tiểu học PH, giữ chức vụ thủ quỹ kể từ ngày 07/9/2016 đến ngày 31/8/2017. Lợi dụng chức vụ thủ quỹ được giao trong thời gian tháng 9/2016 Tạ Thu N đã chiếm đoạt của Trường tiểu học PH số tiền 142.700.569đ cụ thể: Tiền thu học phí buổi thứ 2: 33.320.000đ; Tiền bảo hiểm y tế: 88.505.569đ; Tiền quỹ học sinh nghèo: 4.471.000đ; Tiền quỹ chăm sóc ban đầu học sinh: 4.895.000đ; Tiền thu từ Hội phí cha mẹ học sinh: 6.829.000đ; Tiền kinh phí hoạt động tháng 10/2016 và tiền bán cây

bàng: 4.680.000đ. Như vậy , có đủ cơ sở xác định bị cáo Tạ Thu N phạm tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản ", tội phạm và hình phạt được quy định tại tại điểm đ khoản 2 Điều 280 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, đối chiếu với các quy định mới có lợi cho người phạm tội theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thì tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 355 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái nhưng vẫn cố ý thực hiện, bị cáo đã lạm dụng sự tín nhiệm của tập thể giáo viên trường tiểu học PH đối với mình để chiếm đoạt tài sản của trường giao cho bị cáo N trực tiếp quản lý, xâm phạm tới hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, làm ảnh hưởng uy tín của nhà trường, gây mất đoàn kết nội bộ và lòng tin của quần chúng nhân dân.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cũng đã khắc phục được một phần tiền chiếm đoạt, trong thời gian bị cáo làm giáo viên của trường, bị cáo cũng đã đạt được những thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, là giáo viên giỏi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được Hội đồng xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo mình thành công dân sống biết tôn trọng pháp luật, ngoài ra còn mục đích răn đe và phòng ngừa chung về tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo N hoàn trả số tiền 100.862.569đ; bị cáo N cũng đồng ý theo yêu cầu của ông T, Hội đồng xét xử buộc bị cáo N có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn dân sự số tiền 100.862.569đ

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tạ Thu N phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 5.043.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 355, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2014/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Tạ Thu N phạm tội " Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản "

Xử phạt Tạ Thu N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Tạ Thu N có nghĩa vụ hoàn trả cho Trường Tiểu học PH, huyện Long Hồ số tiền 100.862.569đ (Một trăm triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm sáu mươi chín đồng)

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Tạ Thu N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 5.043.000đ (Năm triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ;
- Công an huyện Long Hồ;
- Bị cáo, nguyên đơn dân sự;
người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú